

Số: 91/QD-THPTHDC

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Trường THPT Hoài Đức C

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀI ĐỨC C

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ giáo dục đào tạo quy định về công khai trong hoạt động giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ Thông báo số 731/TB-SGDDĐT ngày 12/03/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 đối với Trường THPT Hoài Đức C;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường THPT Hoài Đức C (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Thị Huyền

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Hoài Đức C

Chương: 422



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Quyết định số **91** /QĐ-THPTHĐC ngày 17/03/2025 của Hiệu trưởng
Trường THPT Hoài Đức C)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13.814.715.000	13.814.715.000		
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.814.715.000	13.814.715.000		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	13.814.715.000	13.814.715.000	-	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.244.300.000	13.244.300.000	-	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	570.415.000	570.415.000	-	